

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HS-ST

Ngày 20 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tuyết Thanh và ông Nguyễn Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 110/2022/TLHS-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Lương Ngọc T, sinh năm 2002 tại Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi ĐKNKTT: BMC, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Tổ dân phố DN, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Lô Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2022 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

Bị hại: Anh Cao Viết T1, sinh năm 1998; địa chỉ: Số nhà 34, ngõ 81, tổ dân phố DN, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Anh N, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố LL, phường CS, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/7/2022, Lương Ngọc T đi bộ sang phòng anh Cao Viết T1 để vay tiền. Do anh T1 không có tiền nên T về phòng và nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của anh T1 bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục sang phòng trọ của anh T1 thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu xanh đen bạc biển kiểm soát: 28N1-464.68 của anh T1 đang để ở trước cửa phòng trọ, xe không khóa cổ khóa càng. T đứng quan sát

xung quanh thấy không có người nên dắt chiếc xe ra đường Đình Công Tráng theo chiều Phủ Lý - Kiện Khê. Khi thấy có quán sửa xe máy Bắc Ninh của anh Bùi Anh N, T dắt chiếc xe mô tô vào quán và nhờ anh N thay ổ khóa xe. Anh N đồng ý sau đó T để lại chiếc xe ở cửa hàng để thay khóa và đi về phòng trọ.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh T1 phát hiện bị mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-464.68 nên đã đến Công an phường Châu Sơn trình báo sự việc. Cùng lúc đó anh Cao Viết T (em trai của T1) đi tìm và phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 28N1-464.68 của anh T1 đang ở trong quán sửa xe của anh Bùi Anh N. Anh T đã báo Công an phường Châu Sơn tiến hành thu giữ chiếc xe trên.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu xanh đen bạc, biển số: 28N1-464.68; 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 113683390 mang tên Cao Viết T1; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 28005365 mang tên Cao Viết T1; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 187835898 mang tên Lương Ngọc T; 01 (một) ổ khóa điện của xe mô tô đã cũ, mã số 1WK; 01 (một) ổ khóa điện được tháo từ xe mô tô biển kiểm soát: 28N1-464.68; 02 (hai) chiếc chìa khóa xe máy mã số P847; 01 chìa khóa xe máy mã số P334.

Khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lương Ngọc T tại tổ dân phố DN, phường CS, thành phố PL không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/2022 ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý, kết luận: “01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu xanh đen bạc, biển số: 28N1-464.68, số máy: KC34E1297551, số khung: RLHKC3715MY142013, xe đã qua sử dụng, giá 30.000.000đ; 01 chiếc ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng giá 15.000đ”.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS-PL ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Lương Ngọc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lương Ngọc T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi, bổ sung. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt Lương Ngọc T mức án tù 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lương Ngọc T 01 chứng minh thư nhân dân số 187835898 mang tên Lương Ngọc T nhưng giao cho Cơ quan thi hành án nơi bị cáo chấp hành án tạm giữ đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo không tranh luận, bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lương Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và bản kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/7/2022, tại tổ dân phố Do Nha, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Lương Ngọc T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Cao Viết T1, đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 28N1-464.68 bên trong có 01 ví giả da màu nâu. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 30.015.000đ.

Hành vi nêu trên của Lương Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự,

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên xét cho bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Phủ Lý gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân trong việc quản lý tài sản gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, Hội đồng xét xử thấy cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Cao Viết T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân số 187835898 mang tên Lương Ngọc T là giấy tờ tùy thân của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo phải thi hành án phạt tù, nên cần giao chứng minh nhân dân cho Cơ quan thi hành án nơi bị cáo chấp hành án tạm giữ cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu xanh đen bạc, biển số: 28N1-464.68; 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân và 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Cao Viết T1; 01 (một) ổ khóa điện của xe mô tô mã số 1WK; 01 chìa khóa xe máy mã số P334 là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Cao Viết T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho anh T1 là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 (một) ổ khóa điện được tháo từ xe mô tô biển kiểm soát: 28N1-464.68 và 02 (hai) chiếc chìa khóa xe máy mã số P847 là tài sản của anh Bùi Anh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho anh N là phù hợp pháp luật.

[8] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với anh Bùi Anh N, sinh năm 1993; trú tại Tổ dân phố LL, phường CS, thành phố PL là chủ quán sửa xe máy Bắc Ninh làm nghề sửa chữa xe máy đã nhận thay khóa xe mô tô cho T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định anh N

không biết chiếc xe mô tô do Lương Ngọc T mang đến nhờ thay khóa là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2022.

2/ Xử lý vật chứng: Trả lại cho Lương Ngọc T 01 chứng minh thư nhân dân số 187835898 mang tên Lương Ngọc T song cần giao cho Cơ quan thi hành án nơi bị cáo chấp hành án quản lý cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/9/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lương Ngọc T phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên